

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 7.8/2006/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đông Hà, ngày 22 tháng 7 năm 2006*

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Phê duyệt Chương trình mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2006- 2010**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**KHÓA V, KỶ HỌP THỨ 7**

(Từ ngày 19 đến ngày 22 tháng 7 năm 2006)

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Xét Tờ trình số 1491/TT-UBND kèm theo Đề án ngày 04/7/2006 của UBND tỉnh về việc đề nghị Thông qua Chương trình mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2006-2010; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá- Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** HĐND tỉnh nhất trí thông qua “Chương trình mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2006- 2010 của tỉnh Quảng Trị”, với những nội dung chính sau:

### **1. Mục tiêu chung:**

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 28,48% đầu năm 2006 xuống dưới 15% vào cuối năm 2010;

- Cải thiện cơ bản cuộc sống của người nghèo, tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ phúc lợi xã hội, đặc biệt là dân nghèo miền núi, vùng sâu, vùng xa;

- Các xã đặc biệt khó khăn, vùng biên bãi ngang có đủ cơ sở hạ tầng thiết yếu như: Thủy lợi nhỏ, điện, đường, trường, trạm và nước hợp vệ sinh để sinh hoạt.

### **2. Mục tiêu cụ thể:**

- 92.200 lượt hộ nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội;

- 104.000 lượt hộ nghèo được khuyến nông - lâm - ngư, hướng dẫn cách làm ăn, chuyển giao khoa học kỹ thuật;

- 100% người nghèo khi ốm đau được khám chữa bệnh miễn phí;

- 440.00 lượt học sinh nghèo được miễn giảm học phí, hỗ trợ sách giáo khoa, học bổng và các khoản đóng góp khác;

- 5.635 lượt cán bộ tham gia làm công tác giảm nghèo ở các cấp được tập huấn nâng cao năng lực;

- 3.865 hộ nghèo được hỗ trợ làm nhà ở;

- 2.510 hộ được di dân để phát triển vùng kinh tế mới;

- 5.000 hộ dân ở các xã vùng 135 được hỗ trợ để định canh, định cư;

- 16.000 hộ đồng bào dân tộc thiểu số được hỗ trợ: Đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt và đời sống;

- Xây dựng 195 công trình cơ sở hạ tầng ở các xã đặc biệt khó khăn và các xã đặc biệt khó khăn ven biển bãi ngang.

### **3. Nhiệm vụ và giải pháp:**

- Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực cán bộ xóa đói giảm nghèo các cấp;

- Ban hành các quyết định của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ công tác xóa đói giảm nghèo cho các địa phương, ban ngành, các cấp;

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác giảm nghèo các cấp;

- Ban hành chính sách ưu đãi về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và phụ cấp thực hiện chương trình cho cán bộ chuyên trách xóa đói giảm nghèo cấp huyện, xã, ngoài mức phụ cấp đang hưởng;

- Tiến hành tổ chức điều tra xác định, phân loại hộ nghèo theo định kỳ trên phạm vi toàn tỉnh; ban hành hệ thống chỉ tiêu theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện chương trình giảm nghèo một cách đồng bộ, phù hợp;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo phù hợp với tâm lý và tập quán của người dân, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số, xây dựng ý chí, quyết tâm vươn lên vượt nghèo;

- Kịp thời giới thiệu những nhân tố điển hình, mô hình có hiệu quả, kinh nghiệm hay để nhân rộng;

- Đổi mới và tăng cường các chương trình, chuyên mục, thời lượng đăng tải, phát sóng các chương trình về xóa đói giảm nghèo trên phương tiện thông tin đại chúng, thực hiện truyền thông về giảm nghèo bằng hình thức phát tờ rơi, đối thoại trực tiếp với dân;

- Đa dạng hóa phương thức huy động nguồn vốn tín dụng cho người nghèo thông qua các kênh khác nhau như Ngân hàng chính sách xã hội, Chương trình giải quyết việc làm (120), vốn tiết kiệm- tín dụng của các tổ chức đoàn thể, các nguồn tài trợ, nguồn tự đóng góp của dân và bổ sung từ ngân sách địa phương;

- Tổ chức tập huấn cho người nghèo về các hoạt động khuyến nông- lâm- ngư, phát triển ngành nghề, tạo việc làm cho người nghèo phù hợp với điều kiện cụ thể ở từng địa phương và khả năng tiếp thu của người nghèo;

- Xây dựng thương hiệu, hỗ trợ tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm cho nông dân;

- Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn và bãi ngang từ các nguồn ngân sách viện trợ của tổ chức quốc tế, sự tham gia của các thành phần kinh tế, phát huy quy chế dân chủ cơ sở trong xác định nhu cầu và giám sát đầu tư, từng bước phân cấp cho cấp xã làm chủ đầu tư, nhân dân trực tiếp thực hiện một số công trình dưới sự chỉ đạo của xã;

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg, ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về khám chữa bệnh cho người nghèo, mua BHYT cho người nghèo;

- Hỗ trợ con em hộ nghèo được tới trường, đi học được hỗ trợ học phí và miễn các khoản đóng góp, góp phần nâng cao trình độ văn hóa của người nghèo. Nghiên cứu ban hành chính sách khuyến học khuyến tài, phát huy sáng kiến trong nhân dân hướng tới giảm nghèo bền vững;

- Vận động xã hội hỗ trợ phương tiện nghe nhìn, hỗ trợ hưởng thụ văn hóa đối với người nghèo;

- Hỗ trợ về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ nghèo:

+ Về nhà ở: Đến năm 2007, cơ bản xóa nhà dột nát cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số. Phần đầu cơ bản xóa nhà dột nát cho hộ nghèo thuộc các đối tượng còn lại trước 2010;

+ Về đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt:

Đối với người nghèo dân tộc thiểu số: Việc hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt thực hiện theo Quyết định 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ;

Đối với người nghèo ở vùng đồng bằng chưa có đất ở, đất sản xuất: Các huyện thị xã, xã, phường, thị trấn kiểm tra lại quỹ đất ở địa phương, giải quyết cấp đất kịp thời cho người nghèo;

- Tiếp tục thực hiện chính sách đưa dân nghèo đi lập nghiệp các vùng kinh tế mới, mở rộng mô hình di, dân dân vùng cát, lập làng sinh thái; đẩy mạnh việc kêu gọi các chương trình, dự án hỗ trợ đầu tư nước sinh hoạt cho nhân dân vùng khó khăn;

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện công tác định canh, định cư ổn định cuộc sống. Từ 2006- 2010, thực hiện 07 dự án di, dân dân đã được phê duyệt;

- Giảm tỷ suất sinh là  $0,5^0/_{00}$ /năm;

- Xã hội hóa công tác xóa đói giảm nghèo. Phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị- xã hội trong việc tham gia công tác vận động quần chúng thực hiện chương trình giảm nghèo, phát triển mạnh quỹ “Ngày vì người nghèo”;

- Đề cao trách nhiệm của UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện, điều phối lồng ghép các chương trình, nguồn lực đầu tư có hiệu quả. Chống thất thoát, lãng phí các nguồn lực.

**Về cơ cấu nguồn lực :***Đơn vị: Triệu đồng*

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kinh phí</b>
	<b>Tổng nhu cầu kinh phí</b>	<b>968.300</b>
1	Kinh phí KCB cho người nghèo (Dự kiến mua Bảo hiểm y tế)	66.000
2	Kinh phí miễn giảm học phí, các khoản đóng góp khác	86.500
3	Kinh phí hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo	22.700
4	Vốn vay tín dụng ưu đãi Ngân hàng chính sách xã hội	634.000
5	Kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng các xã ĐBKK và bãi ngang	80.000
6	Kinh phí định canh, định cư cho đồng bào dân tộc	11.000
7	Kinh phí di dân phát triển kinh tế mới	13.000
8	Kinh phí hỗ trợ đất sản xuất cho đồng bào dân tộc	11.000
9	Kinh phí hỗ trợ nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc	29.300
10	Kinh phí hỗ trợ đời sống cho đồng bào dân tộc ĐBKK	4500
11	Kinh phí đào tạo, nâng cao cán bộ xóa đói giảm nghèo các cấp	2800
12	Kinh phí khuyến nông, phát triển ngành nghề	2500

**Tổng cộng:** 968.300 triệu đồng (*Chín trăm sáu mươi tám tỷ ba trăm triệu đồng*).

Dự kiến cơ cấu nguồn vốn như sau:

- Nguồn vốn từ ngân sách Trung ương: 90%.
- Nguồn vốn từ ngân sách Địa phương: 10% tương đương 96,83 tỷ đồng.
- Phần đầu huy động tài trợ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác giảm nghèo trên 300 tỷ đồng.

**Điều 2.** HĐND tỉnh giao cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và giao cho Thường trực HĐND, các Ban HĐND giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2006./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Viết Nên**